

Số: 997/QĐ-STNMT

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí xác định giá đất cụ thể dự án Khu đô thị An Bình Tân

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 3/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa và Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa;

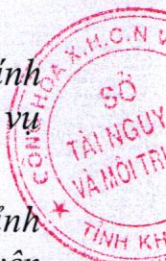
Căn cứ Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 262/TB-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa Kết luận cuộc họp Tổ công tác theo Quyết định 52-QĐ/TU ngày 01/12/2020 của Tỉnh ủy;

Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ cho Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Văn phòng Sở và Chi cục Quản lý đất đai.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện xác định giá đất cụ thể dự án Khu đô thị An Bình Tân với nội dung như sau:

Dự toán kinh phí: 238.522.000đ (Hai trăm ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi hai ngàn đồng)

Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Văn phòng Sở, Chi cục Quản lý đất đai và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Hauu *Be*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, KT, CCQLĐĐ, Hải.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Chí Hiếu

Dự toán kinh phí thuê tư vấn xác định giá đất
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-STNMT ngày / /2022)

STT	Nội dung	Dự toán kinh phí (đồng)
1	Chi phí trực tiếp	179.589.110
a	Chi phí dụng cụ, vật liệu, thiết bị	6.378.879
b	Chi phí công lao động	173.210.231
2	Chi phí chung (15% CP nội nghiệp, 20% CP ngoại nghiệp trong CP trực tiếp)	29.544.386
	15% chi phí nội nghiệp	19.120.307
	20% chi phí ngoại nghiệp	10.424.080
3	Chi phí khác	7.704.768
	Chi phí kiểm tra, nghiệm thu	7.704.768
	- 4% chi phí nội nghiệp trong CP trực tiếp	5.098.748
	- 5% chi phí ngoại nghiệp trong CP trực tiếp	2.606.020
4	Tổng chi phí trước thuế (1+2+3)	216.838.265
5	Thuế giá trị gia tăng (1+2+3) x 10%	21.683.826
	DỰ TOÁN KINH PHÍ (4 + 5)	238.522.091
	Làm tròn số	238.522.000

